TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 583 /2019/DS-ST

Ngày: 27/11/2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Hoàng Ngọc Hà

Bà Nguyễn Thị Liên Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T: Ông Nguyễn Lê Hà - KSV

Ngày 27/11/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 118/2019/TLST-DS ngày 13/03/2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2019/QĐST-DS ngày 06/11/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* : Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A.

Địa chỉ: đường M, phường N, quận K, TP.HCM.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Ngọc M – Đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2292/2019/UQ-TTT ngày 07/11/2019)

- *Bị đơn*: Ông Trần Ngọc L; sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường S, phường X, quận T, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có tại hồ sơ, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A trình bày: Ngày 16/5/2009, ông L có ký với Ngân hàng TMCP A hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu thập của ông L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000

đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 57.439.334 đồng. Ông L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 46.525.662 đ

Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 16/10/2010 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 27/11/2019, ông L còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc: 53.736.319 đ

Lãi quá hạn là 166.138.740 đồng

Tổng cộng: 219.875.059 đồng

Nay Ngân hàng yêu cầu ông L phải trả khoản nợ gốc và lãi trên, đồng thời tính lãi phát sinh sau ngày 27/11/2019 cho đến khi trả dứt số nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng

Bị đơn – ông Trần Ngọc L vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên Tòa hôm nay. ông Nguyễn Ngọc M - đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Ngọc L có địa chỉ cư trú tại đường S, phường X, quận T, TP.HCM trả các khoản tiền còn thiếu theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký giữa hai bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày

16/5/2009, ông Trần Ngọc L có ký với Ngân hàng TMCP A Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, theo bản sao kê do nguyên đơn cung cấp ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 57.439.334 đồng, ông L đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 46.525.662 đồng và còn thiếu nợ gốc: 53.736.319 đ, lãi tính đến ngày 27/11/2019 là: 166.138.740 đồng, tổng cộng: 219.875.059 đồng . Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn thiếu trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 28/11/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phản hồi, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Ông Trần Ngọc L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ gốc là: 53.736.319 đ (Năm mươi ba triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn ba trăm mười chín đồng) và nợ lãi tính đến ngày 27/11/2019 là: 166.138.740 đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu một trăm ba mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi đồng), tổng cộng: 219.875.059 đ (Hai trăm mười chín triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm năm mươi chín đồng).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/5/2009 đã ký giữa ông Trần Ngọc L và Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

2.Về án phí: Ông Trần Ngọc L phải nộp án phí sơ thẩm là 10.993.753 đ (Mười triệu chín trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi ba đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.921.350 đ (Bốn triệu chín trăm hai mươi mốt ngàn ba trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0037923 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. T;
- THADS Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân